

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN T-CAP
T-CAP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 113/2026/CV-T-CAP

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2026

Ha Noi, May 05, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/

T-Cap Securities Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ *Stock Symbol*: TVB

- Trụ sở chính/ *Address*: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội/
2nd Floor, No. 142 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: 024.6273 2059

Fax: 024. 6273 2058

- E-mail: tvsc@tvsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap ban hành ngày 05/05/2026/ *The Charter of T-Cap Securities Joint Stock Company issued on May 05, 2026.*

3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 05/05/2026 tại đường dẫn <http://tvsc.vn/>.

This information has been disclosed on the company's website on May 05, 2026 at the following link: <http://tvsc.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.



Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTHDQT/T-CAP ngày 05/05/2026/ Decision No. 02/2026/QĐ-CTHDQT/T-CAP dated May 05, 2026;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ngày 05/05/2026/ Charter on Organization and Operation of the Company dated May 05, 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN T-CAP
T-CAP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**



Nguyễn Anh Đức/ Nguyen Anh Duc



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN T-CAP
T-CAP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 02/2026/QĐ-CTHQQT/T-CAP

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026
Ha Noi, May 5, 2026

QUYẾT ĐỊNH/ DECISION

V/v: Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap
Re: Promulgation of the Charter of T-Cap Securities Joint Stock Company

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020/
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019/
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/
Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated April 18, 2026 of T-Cap Securities Joint Stock Company.

QUYẾT ĐỊNH/ HEREBY RESOLVES

Điều/ Article 1. Thông qua việc ban hành Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap (Toàn văn Điều lệ kèm theo Quyết định này)/ To approve the promulgation of the Charter of T-Cap Securities Joint Stock Company (the full text of the Charter is attached to this Decision).

Điều/ Article 2. Điều lệ Công ty có hiệu lực kể từ ngày 05/05/2026 và thay thế các văn bản trước đây/ The Charter of the Company shall take effect from May 5, 2026 and shall replace all previous documents.

Điều/ Article 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/ Members of the Board of Directors, the Audit Committee, the Board of Management, and relevant departments/units and individuals shall be responsible for the implementation of this Decision.



Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 3/ As stated in Article 3;
- Lưu: Vp. HĐQT, PC/ Archived at: Office of the BOD, Legal Department.



Nguyễn Thị Hằng/ Nguyen Thi Hang





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

T-CAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

CHARTER

T-CAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2026

Ha Noi, May 05, 2026



Mục lục/ Table of contents

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	1
Điều/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Definition of terms.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	3
Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, form, registered office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company	3
Điều/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Legal representative of the Company.....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	6
Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Business objectives of the Company.....	6
Điều/ Article 5. Phạm vi hoạt động, nguyên tắc hoạt động và nghĩa vụ của Công ty đối với cổ đông, nghĩa vụ của Công ty đối với khách hàng/ Scope of operations, principles of operation and obligations of the Company to shareholders and to customers.....	7
Điều/ Article 6. Các quy định cấm và hạn chế/ Prohibitions and restrictions.....	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS	14
Điều/ Article 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares and founding shareholders	14
Điều/ Article 8. Chứng nhận cổ phiếu/ Share certificates.....	15
Điều/ Article 9. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other securities certificates.....	16
Điều/ Article 10. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu/ Transfer of shares.....	17
Điều/ Article 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/ Company repurchase of shares at shareholder's request	18
Điều/ Article 12. Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình/ Company repurchase of its own shares	18
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	18
Điều/ Article 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational, governance and control structure	18
Điều/ Article 14. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders	19
Điều/ Article 15. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of shareholders.....	21
Điều/ Article 16. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders.....	23

Điều/ Article 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	25
Điều/ Article 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều/ Article 19. Thay đổi các quyền/ <i>Variation of rights</i>	29
Điều/ Article 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Convening meetings, meeting agenda and notice of meeting of the General Meeting of Shareholders</i>	30
Điều/ Article 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Conditions for convening the General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều/ Article 22. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	33
Điều/ Article 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ <i>Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	36
Điều/ Article 24. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authority and procedures for collecting shareholder opinions in writing to pass General Meeting of Shareholders Resolutions</i>	37
Điều/ Article 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	41
Điều/ Article 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Request for annulment of General Meeting of Shareholders Resolutions</i>	42
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ <i>BOARD OF DIRECTORS</i>	43
Điều/ Article 27. Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors and qualification standards for Board of Directors members</i>	43
Điều/ Article 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Nomination and recommendation of Board of Directors members</i>	45
Điều/ Article 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Composition and term of Board of Directors members</i>	48
Điều/ Article 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Rights and obligations of the Board of Directors</i>	49
Điều/ Article 31. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Remuneration, bonuses and other benefits of Board of Directors members</i>	52
Điều/ Article 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairperson of the Board of Directors</i>	53
Điều/ Article 33. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Meetings of the Board of Directors</i>	56
Điều/ Article 34. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ <i>Authority and procedures for collecting opinions of members of Board of Directors in writing to pass Resolutions of Board of Directors</i>	59
Điều/ Article 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Subcommittees of the Board of Directors</i>	61

Điều/ Article 36. Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Corporate governance officer</i>	61
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ <i>CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES</i>	62
Điều/ Article 37. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành/ <i>Organizational Structure of Management and Administration</i>	62
Điều/ Article 38. Người quản lý, điều hành Công ty/ <i>Managers and Executives of the Company</i>	63
Điều/ Article 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc/ <i>Appointment, dismissal, duties and rights of the Chief Executive Officer</i>	63
Điều/ Article 40. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc/ <i>Standards and conditions for the Chief Executive Officer</i>	65
Điều/ Article 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành khác, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác/ <i>Appointment, dismissal, duties and rights of other executives</i>	66
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ <i>AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS</i>	67
Điều/ Article 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ <i>Nomination and recommendation of Audit Committee members</i>	67
Điều/ Article 43. Thành phần Ủy ban kiểm toán/ <i>Composition of the Audit Committee</i>	67
Điều/ Article 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ <i>Rights and obligations of the Audit Committee</i>	68
Điều/ Article 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ <i>Meetings of the Audit Committee</i>	69
Điều/ Article 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ <i>Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders</i>	69
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ <i>RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES</i>	70
Điều/ Article 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest</i>	71
Điều/ Article 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Liability for damages and compensation</i>	72
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ <i>RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS</i>	73
Điều/ Article 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ <i>Right to inspect books and records</i>	73
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ <i>EMPLOYEES AND TRADE UNIONS</i>	74
Điều/ Article 50. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Employees and trade unions</i>	74
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ <i>PROFIT DISTRIBUTION</i>	75
Điều/ Article 51. Phân phối lợi nhuận/ <i>Profit distribution</i>	75

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ <i>BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME</i>	76
Điều/ <i>Article</i> 52. Tài khoản ngân hàng/ <i>Bank accounts</i>	76
Điều/ <i>Article</i> 53. Năm tài chính/ <i>Fiscal year</i>	76
Điều/ <i>Article</i> 54. Chế độ kế toán/ <i>Accounting regime</i>	77
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ <i>FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS</i>	77
Điều/ <i>Article</i> 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Annual, semi-annual and quarterly financial statements</i>	77
Điều/ <i>Article</i> 56. Báo cáo thường niên/ <i>Annual report</i>	78
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ <i>COMPANY AUDIT</i>	78
Điều/ <i>Article</i> 57. Kiểm toán/ <i>Audit</i>	78
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ <i>COMPANY SEAL</i>	79
Điều/ <i>Article</i> 58. Dấu của doanh nghiệp/ <i>Company seal</i>	79
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ <i>DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>	79
Điều/ <i>Article</i> 59. Giải thể công ty/ <i>Dissolution of the Company</i>	79
Điều/ <i>Article</i> 60. Gia hạn hoạt động/ <i>Extension of operations</i>	80
Điều/ <i>Article</i> 61. Tổ chức lại Công ty/ <i>Reorganization of the Company</i>	80
Điều/ <i>Article</i> 62. Thanh lý/ <i>Liquidation</i>	80
Điều/ <i>Article</i> 63. Phá sản/ <i>Bankruptcy</i>	81
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ <i>RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES</i> . 82	
Điều/ <i>Article</i> 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Resolution of internal disputes</i>	82
XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ/ <i>AMENDMENT, MODIFICATION AND EFFECTIVENESS OF THE CHARTER</i>	83
Điều/ <i>Article</i> 65. Sửa đổi bổ sung Điều lệ/ <i>Amendment and modification of the Charter</i>	83
Điều/ <i>Article</i> 66. Hiệu lực của Điều lệ/ <i>Effectiveness of the Charter</i>	83

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

Căn cứ pháp lý/ *Legal basis:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp/
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on 17/06/2020, the Law amending and supplementing certain articles of the Enterprise Law dated 17/06/2025 and guiding documents for the implementation of the Enterprise Law;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán/
Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on 26/11/2019, the Law amending and supplementing certain articles of the Securities Law dated 29/11/2024 and guiding documents for the implementation of the Securities Law;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/
Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated 18/04/2026 of T-Cap Securities Joint Stock Company;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 84/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/09/2025/
Amended License for the License for Establishment and Operation of Securities Business No. 84/GPĐC-UBCK issued by the State Securities Commission on 10/09/2025;
- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CAP ngày 05/05/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty/
Decision No. 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CAP dated May 05, 2026 of the Chairperson of the Board of Directors of the Company.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Definition of terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *In this Charter, the following terms shall be understood as follows:*

- a) Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/ *"Company" means T-Cap Securities Joint Stock Company;*
- b) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty/ *"Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of the Company;*

- c) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty/ *"Founding shareholder"* means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders of the Company;
- d) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *"Major shareholder"* means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
- e) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này/ *"Charter capital"* means the total par value of shares sold or registered to be purchased upon the establishment of the Company and as provided in Article 7 of this Charter;
- f) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *"Voting capital"* means the share capital whereby the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- g) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020/ *"Enterprise Law"* means Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on June 17, 2020;
- h) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019/ *"Securities Law"* means Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on November 26, 2019;
- i) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ *"Viet Nam"* means the Socialist Republic of Viet Nam;
- k) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán lần đầu/ *"Establishment date"* means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate and the initial License for Securities Business Operations;
- l) *Người điều hành Công ty* bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và cá nhân giữ chức danh điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này và Quy định nội bộ của Công ty/ *"Executives of the Company"* includes the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant, Chief Financial Officer and individuals holding other executive positions as provided in this Charter and the Company's internal regulations;
- m) *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này và Quy định nội bộ của Công ty/ *"Managers of the Company"* includes the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and individuals holding other management positions as provided in this Charter and the Company's internal regulations;

n) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán/
"Related persons" means individuals and organizations as defined in Clause 4, Article 4 of the
Securities Law;

o) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 Điều
lệ này/ "Duration of operation" means the period of operation of the Company as provided in
Clause 5, Article 2 of this Charter;

p) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con trực thuộc/
"Stock Exchange" means the Viet Nam Exchange and its subsidiary companies.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả
những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế quy định, văn bản đó/ In this Charter, references to
one or more provisions or other documents shall include their amendments, supplements or
replacement documents.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung
và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này/ The headings (Sections, Articles of this Charter)
are used for convenience of understanding the content and shall not affect the content of this
Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

**Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, form, registered office, branches, representative
offices, business locations and duration of operation of the Company**

1. Tên Công ty/ Company name:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/ Vietnamese name: Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài/ Foreign language name: T-Cap Securities Joint Stock
Company

- Tên Công ty viết tắt/ Abbreviated name: T-Cap

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap là Công ty cổ phần được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 và các Giấy phép
điều chỉnh theo quy định của Luật Chứng khoán, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện
hành của Việt Nam/ T-Cap Securities Joint Stock Company is a joint-stock company licensed by
the State Securities Commission under License for Establishment and Operation No. 46/UBCK-
GPHĐKD dated 28/12/2006 and amended licenses in accordance with the Securities Law, having
legal personality in compliance with current law of Viet Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ Registered office of the Company:

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Registered address*: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội/ *2nd Floor, No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City*

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 62732059

Fax: 024 62732058

- E-mail: tvsc@tvsc.vn

Website: <http://tvsc.vn>

4. Mạng lưới hoạt động/ *Operating network*:

Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (bao gồm tại địa bàn nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép/ *The Company may establish branches and representative offices at its business locations (including abroad) to carry out the Company's business objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the limits permitted by law.*

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm: Trụ sở chính, chi nhánh (các chi nhánh), phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo quy định pháp luật/ *The Company's operating network includes: the head office, branch(es), transaction offices and representative offices established in accordance with applicable law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 60 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn/ *Unless terminated early pursuant to Clause 2, Article 60 or extended pursuant to Article 61 of this Charter, the duration of operation of the Company shall be indefinite.*

Điều/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ *Legal representative of the Company*

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/ *The Company has 02 legal representatives, namely the Chairperson of the Board of Directors and the Chief Executive Officer.*
2. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều này có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể tại các quy định nội bộ của Công ty/ *The legal representatives of the Company as provided in Clause 1 of this Article shall have full rights and obligations of a legal representative as stipulated by current law. The division of rights and obligations of each legal representative shall be specifically provided in the Company's internal regulations.*
3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/ từ chức, bị miễn nhiệm/ bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị tước quyền hành nghề: Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật rơi vào trường hợp nêu trên thì Người đại diện theo pháp luật còn lại sẽ kiêm nhiệm nhiệm vụ cho cả hai Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Người đại diện đó quay trở lại làm việc hoặc Người đại diện theo Pháp Luật mới được bổ nhiệm/ *Mechanism for transfer of rights and obligations between legal representatives in the event that a legal representative is absent from*

Viet Nam, resigns, is dismissed/removed, flees their place of residence, is temporarily detained, sentenced to imprisonment, loses or is restricted in legal capacity, or is prohibited from practising: In the event one of the two legal representatives falls into any of the above circumstances, the remaining legal representative shall concurrently perform the duties of both legal representatives until that representative returns to work or a new legal representative is appointed.

4. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật/ *Authorization by the legal representative:*
- a) Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản/ *The legal representative may authorize another person to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative. Such authorization must be made in writing.*
 - b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ *The legal representative of the Company as provided in this Charter must reside in Vietnam; when departing from Vietnam, the legal representative must authorize another person in writing in accordance with law to exercise the rights and perform the duties of the legal representative of the Company;*
 - c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại điểm a khoản này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật thay thế/ *In the event that the authorization period expires and the legal representative of the Company has not yet returned to Viet Nam and there is no other authorization, the previously authorized person (as provided in sub-paragraph a of this clause) shall continue to exercise the rights and perform the duties of the legal representative within the scope of the authorization until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another legal representative;*
 - d) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty để thay thế/ *In the event that the legal representative of the Company is absent from Viet Nam for more than thirty (30) days without authorizing another person to exercise the rights and perform the duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors shall appoint another person as legal representative of the Company to serve as replacement.*

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY*

Điều/ *Article* 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Business objectives of the Company*

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *Business lines of the Company*:

Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán/ *Securities business operations*: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán/ *Securities brokerage, Securities investment advisory, Proprietary securities trading operation, Securities underwriting*.

a) Nghiệp vụ môi giới chứng khoán được cung cấp các dịch vụ sau/ *The securities brokerage operation may provide the following services*:

i. Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác/ *Receiving discretionary management of securities trading accounts of individual investors; distributing or acting as distribution agent for securities; managing securities trading accounts; providing services for managing the list of securities owners for other enterprises*;

ii. Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh/ *Providing online securities trading services; providing or cooperating with credit institutions to provide services for lending money to customers to purchase securities or providing securities lending services; providing or cooperating with credit institutions to provide advance payment services for securities sales; securities depository; clearing and settlement of securities; services on the derivatives securities market*.

b) Nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính/ *The proprietary securities trading operation may trade securities on the proprietary securities trading account and may invest, contribute capital, issue and offer financial products*.

c) Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp/ *The securities underwriting operation may provide services of advising on securities offering dossiers, performing pre-offering procedures; acting as depository agent, settlement agent, and transfer agent for securities; advising on restructuring, consolidation, merger, reorganization, and purchase and sale of enterprises; advising on corporate governance and corporate strategy; advising on securities offering, listing and registration for trading; advising on equitization of enterprises*.

f) Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán được ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo đó công ty cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán/ *The securities investment advisory operation may enter into service contracts with customers whereby the Company provides customers with analysis results, analytical reports and recommendations relating to the purchase, sale or holding of securities.*

g) Cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản/ *Providing other financial services in accordance with applicable law after reporting to the State Securities Commission in writing.*

h) Đối với các dịch vụ bắt buộc phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Công ty phải nộp hồ sơ xin chấp thuận trước khi cung cấp dịch vụ chứng khoán theo đúng quy định pháp luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *For services that mandatorily require approval by the State Securities Commission, the Company must submit an application for approval before providing securities services in accordance with securities law and guiding documents.*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Business objectives of the Company*: Tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh/ *To maximize profit for shareholders, improve working conditions and increase income for employees, fully fulfill obligations to the State Budget and develop the Company to grow ever stronger.*

Điều/ Article 5. Phạm vi hoạt động, nguyên tắc hoạt động và nghĩa vụ của Công ty đối với cổ đông, nghĩa vụ của Công ty đối với khách hàng/ *Scope of operations, principles of operation and obligations of the Company to shareholders and to customers*

1. Phạm vi hoạt động/ *Scope of operations*

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm tất cả các hoạt động, lĩnh vực (các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ...) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định pháp luật/ *The scope of business operations of the Company encompasses all activities and fields (business lines, business operations, products, services, etc.) that a securities company is permitted to engage in under applicable law.*

2. Nguyên tắc hoạt động/ *Principles of operation*

a) Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty/ *Principles of governance and management of the Company*

- Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty/ *The Company must comply with the provisions of the Securities Law, Enterprise Law, the Company's Charter and other relevant laws and regulations on corporate governance.*
- Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan/ *The Company must clearly delineate the responsibilities among the General*

Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Board of Management in conformity with the Securities Law, Enterprise Law and other relevant laws and regulations.

- Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông/ *The Company must establish a communication system with shareholders to ensure full provision of information and equitable treatment among shareholders, and to guarantee the legitimate rights and interests of shareholders.*
 - Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan/ *The Company must establish an internal control system, risk management and monitoring mechanisms to prevent conflicts of interest within the Company and in transactions with related persons.*
 - Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company must ensure that employees working in professional departments hold securities practice certificates appropriate to their professional activities as required by the securities law and securities market regulations.*
- b) Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của Công ty/ *Principles of professional operations of the Company*

Khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ, Công ty phải đảm bảo các nguyên tắc sau/ *When conducting professional activities, the Company must ensure the following principles:*

- Phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ/ *Shall issue operating procedures for professional activities.*
- Phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề/ *Shall issue a code of professional ethics.*
- Công ty, nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định của pháp luật/ *The Company and its employees may not make investment decisions on behalf of customers, except in cases of discretionary management of securities trading accounts of individual investors as permitted by law.*
- Có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty/ *Shall be honest with customers and must not infringe upon customers' assets or other legitimate rights and interests. Must separately manage the assets of each customer and separately manage customers' assets from the Company's assets*
- Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng/ *Shall enter into contracts with customers when providing services to customers; must provide complete and truthful information to customers.*
- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên

- bổ rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật/ *Except as otherwise provided by law, the Company, when providing services to customers, may not directly or indirectly: make investment decisions in securities on behalf of customers; agree with customers to share profits or losses; advertise or declare that its content, effectiveness or securities analysis methods are superior to those of other securities companies; engage in conduct providing false information to solicit or entice customers to buy or sell any type of security; provide inaccurate, fraudulent or misleading information to customers; engage in other acts contrary to applicable law.*
- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật/ *Comply with accounting, auditing, statistical and financial obligation regimes as required by law.*
 - Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật/ *Timely, fully and accurately disclose information and report in accordance with applicable law.*
 - Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục/ *Build information technology systems and backup databases to ensure safe and continuous operations.*
 - Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính/ *Monitor securities transactions in accordance with regulations of the Minister of Finance.*
 - Công ty phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng/ *The Company must establish a dedicated department responsible for communicating with customers and resolving customer inquiries and complaints.*
 - Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan/ *Perform other obligations as required by securities law and related laws.*
3. Nghĩa vụ đối với cổ đông/ *Obligations to shareholders*
- a) Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông/ *Establish a communication system with shareholders to ensure full provision of information and equitable treatment among shareholders, and to guarantee the legitimate rights and interests of shareholders;*
 - b) Không được thực hiện các hành vi sau/ *Shall not perform the following acts:*
 - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định)/ *Guarantee income or profit to shareholders (except in the case of shareholders holding fixed-dividend preference shares);*
 - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông/ *Unlawfully hold benefits or income derived from shares of shareholders;*

- Cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này/ *Extend loans in any form to major shareholders, members of the Board of Directors, members of the Board of Management, the Chief Accountant, other management positions appointed by the Board of Directors and related persons of those individuals;*
 - Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật/ *Generate income for shareholders by repurchasing shares from shareholders in forms inconsistent with applicable law;*
 - Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác/ *Infringe upon the rights of shareholders, including: ownership rights, option rights, rights to fair dealing, rights to information, and other legitimate rights and interests;*
4. Nghĩa vụ đối với khách hàng/ *Obligations to customers*
- a) Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng/ *Always maintain trustworthiness with customers; must not infringe upon customers' assets or other legitimate rights and interests;*
 - b) Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty/ *Separately manage the money and securities of each customer, separately manage the money and securities of customers from the Company's money and securities. All monetary transactions of customers must be carried out by the Company through a bank. Must not abuse assets entrusted by customers to the Company, customers' transaction settlement funds, or customers' securities deposited at the Company;*
 - c) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp/ *Enter into written contracts with customers when providing services; provide complete and truthful information to customers when performing the services provided;*
 - d) Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng/ *Only provide advice that is suitable for customers on the basis of diligent collection of customer information: Collect and understand information on the customer's financial situation, investment objectives, risk tolerance, and return expectations, and update information as required by law. Ensure that the Company's recommendations and investment advisory opinions are suitable for each individual customer;*

- e) Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật/ *Be responsible for the reliability of information disclosed to customers. Ensure that customers make investment decisions on the basis of having been provided with complete information, including the content and risks of the products and services provided. All acts of fraud and disclosure of false information are strictly prohibited;*
- f) Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng/ *Be prudent and avoid creating conflicts of interest with customers. In cases where this is unavoidable, the Company must give prior notice to customers and apply necessary measures to ensure fair treatment of customers;*
- g) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty/ *Prioritize execution of customers' orders over the Company's own orders;*
- h) Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng/ *Establish a dedicated department responsible for communicating with customers and resolving customer inquiries and complaints;*
- i) Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất/ *Fulfill its obligations to customers to the best of its ability;*
- j) Bảo mật thông tin của khách hàng/ *Protect customer information:*
- Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng/ *The Company is responsible for maintaining confidentiality of information relating to customers' securities ownership and funds, and must refuse investigations, freezing, detention or transfer of customer assets without customers' consent.*
 - Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây/ *The provisions of this subparagraph shall not apply in the following cases:*
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/ *Auditors performing audits of the Company's financial statements;*
 - + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền/ *Providing information at the request of competent State authorities.*

Điều/ Article 6. Các quy định cấm và hạn chế/ Prohibitions and restrictions

1. Quy định đối với Công ty/ Regulations applicable to the Company

- a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định/ *May not make representations or guarantees to customers regarding the level of income or profits to be achieved on their investments, or guarantee that customers will not incur losses, except in the case of investment in fixed-income securities.*

- b) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/ *May not disclose information about customers, except with customer consent or at the request of competent authorities.*
- c) Không được thực hiện hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán/ *May not engage in conduct causing customers and investors to misunderstand the price of securities.*
- d) Công ty phải thực hiện hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán với danh nghĩa của chính mình; không được sử dụng danh nghĩa tổ chức, cá nhân khác hoặc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng danh nghĩa của mình để kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán/ *The Company shall conduct its business and provide securities services under its own name; may not use the name of another organization or individual, or allow another organization or individual to use its name to conduct business or provide securities services.*
- e) Công ty không được góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của 01 công ty chứng khoán khác tại Việt Nam, trừ các trường hợp sau đây/ *The Company may not contribute capital to establish, purchase shares or capital contributions of 01 other securities company in Viet Nam, except in the following cases:*
- Mua để thực hiện hợp nhất, sáp nhập/ *Purchase for the purpose of consolidation or merger;*
 - Mua để sở hữu hoặc cùng với người có liên quan (nếu có) sở hữu không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch/ *Purchase to own, or together with related persons (if any), not more than 5% of the outstanding voting shares of a listed or registered securities company.*
- f) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch/ *May not agree or offer specific interest rates or share profits/losses with customers to attract customers to participate in transactions;*
- g) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng/ *May not directly or indirectly establish locations other than the trading locations approved by the SSC to enter into contracts, accept orders, execute securities trading orders or settle securities transactions with customers;*
- h) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản/ *May not accept orders or settle transactions with persons other than the account holder without a written authorization from the customer;*
- i) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán/ *May not use customers' names or accounts to register for or trade securities;*
- j) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty/ *May not misappropriate securities or money, or hold customers' securities in the form of depository under the Company's name;*
- k) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển

- rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng/
Securities trading account opening contracts must not contain agreements that: evade the Company's legal obligations; limit the Company's scope of indemnification or transfer risk from the Company to customers; unfairly require customers to perform indemnification obligations; or otherwise unfairly disadvantage customers;
- l) Các quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành/ *Other prohibitions and restrictions as required by current law.*
2. Quy định đối với cán bộ nhân viên Công ty là người hành nghề chứng khoán/ *Regulations applicable to Company employees who are licensed securities practitioners*
- a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty/ *May not simultaneously work for another organization that has an ownership relationship with the Company;*
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác/ *May not simultaneously work for another securities company or fund management company;*
- c) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết/ *May not simultaneously serve as Director (Chief Executive Officer) of an entity offering securities to the public or a listed organization;*
- d) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán/ *May only open a personal securities trading account at the Company. This provision does not apply when the Company is not a member of the Stock Exchange;*
- e) Không được mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán khác/ *May not open or manage securities trading accounts at another securities company;*
- f) Không được thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty/ *May not perform acts that exceed the scope of authorization granted by the Company;*
- g) Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản/ *When performing the Company's professional operations, the practitioner acts as a representative of the Company in transactions with customers, and the Company shall be responsible for all activities of the licensed securities practitioner. May not use funds or securities in customers' accounts without authorization from the Company pursuant to written authorization by the customer to the Company;*
- h) Quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này không áp dụng trong trường hợp người hành nghề được cử vào Ban quản lý Công ty sở hữu Công ty chứng khoán hoặc tổ chức mà Công ty chứng khoán đầu tư/ *The provisions in sub-paragraphs a, b and c of Clause 2 of this Article shall not apply in the event that a practitioner is appointed to the management board of a company that owns the securities company or an organization in which the securities company has invested.*

3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc/ *Regulations applicable to members of the Board of Directors and the Board of Management*
- a) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác/ *Members of the Board of Directors of the Company may not simultaneously serve as a member of the Board of Directors or Director (Chief Executive Officer) of another securities company;*
- b) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác/ *The Chief Executive Officer and Deputy Chief Executive Officers may not simultaneously work for another securities company, fund management company or other enterprise. The Chief Executive Officer may not serve as a member of the Board of Directors or Board of Members of another securities company;*
- c) Các quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành/ *Other prohibitions and restrictions as required by current law.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều/ Article 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares and founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.120.970.190.000 đồng (Một nghìn, một trăm hai mươi tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)/ *The charter capital of the Company is VND 1,120,970,190,000 (One thousand, one hundred and twenty billion, nine hundred and seventy million, one hundred and ninety thousand dong).*
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 112.097.019 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần/ *The total charter capital of the Company is divided into 112,097,019 shares with a par value of VND 10,000 per share.*
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in conformity with applicable law.*
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này/ *The shares of the Company as of the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are provided in Articles 14 and 15 of this Charter.*
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in conformity with applicable law.*

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác/ *Ordinary shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their respective percentage of ordinary shares held in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders; shares not subscribed by shareholders shall be disposed of as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than the terms offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.*
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành/ *The Company may repurchase shares previously issued by itself in the manner provided in this Charter and current law.*
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật/ *The Company may issue other types of securities as permitted by law.*
9. Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 100% vốn cổ phần của Công ty/ *Foreign investors are permitted to own up to 100% of the Company's charter capital.*

Điều/ Article 8. Chứng nhận cổ phiếu/ Share certificates

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Điều lệ này/ *A share is a certificate issued by the company, a book entry or electronic data confirming a shareholder's ownership of one or more shares of the company. Shareholders of the Company shall be issued certificates or confirmations of shares corresponding to the number and type of shares held, except as provided in Article 9 of this Charter.*
2. Cổ phiếu phải có dấu của công ty và chữ ký của đại diện pháp luật công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra/ *Share certificates must bear the company's seal and the signature of the company's legal representative in accordance with the Enterprise Law. Share certificates must clearly state the number and type of shares held by the shareholder, the holder's full name and other information as required by the Enterprise Law. Each registered share certificate shall represent only one type of share. In the event of errors in the content and form of share*

certificates issued by the company, the rights and interests of the owner shall not be affected. The legal representative of the company shall be liable for any losses caused by such errors.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán/ *Within 07 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as required by the Company, or within 60 days from the date of full payment for share purchases as provided in the Company's share issuance plan (or such other period as specified in the issuance terms), the share owner shall be issued a share certificate. Share owners shall not be required to pay the Company for the printing cost of share certificates. This provision shall not apply where the Company has listed its shares on the Stock Exchange.*
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một số cổ phiếu ghi danh, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và cổ phiếu mới ghi nhận số còn lại sẽ được cấp miễn phí/ *In the event that only some registered shares recorded in a registered share certificate are transferred, the old share certificate shall be cancelled and a new share certificate recording the remaining balance shall be issued free of charge.*
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây/ *In the event that a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following:*
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác/ *Information about the share certificate that was lost, damaged or otherwise destroyed;*
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới/ *Undertaking to be responsible for any disputes arising from the reissuance of new share certificates.*
6. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về cổ phiếu bị mất, bị hủy hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới/ *For share certificates with a total par value of more than ten million dong, before accepting a request for new share certificates, the legal representative of the company may require the share owner to publish a notice regarding the lost, destroyed or damaged share certificate and, fifteen (15) days after the date of publication of such notice, to request the company to issue new share certificates.*

Điều/ Article 9. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát

hành quy định khác/ *Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued bearing the signature of the legal representative and the seal of the Company, unless otherwise specified in the terms and conditions of issuance.*

Điều/ Article 10. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu/ *Transfer of shares*

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *All shares are freely transferable, unless otherwise provided by this Charter or by law; listed or registered shares on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with applicable law on securities and the securities market.*
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật/ *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and are not entitled to related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares, and other benefits as provided by law.*
3. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty. Hết thời hạn trên, các hạn chế đối với phần vốn góp của cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với số cổ phần đã mua tại thời điểm thành lập Công ty/ *Founding shareholders may not transfer their shares within three (03) years from the date of establishment, except transfers to other founding shareholders in the Company. After the expiry of such period, restrictions on the capital contribution in the ordinary shares of founding shareholders shall be lifted. The transfer restrictions applicable to founding shareholders shall only apply to the number of shares purchased at the time of establishment of the Company.*
4. Các trường hợp phải chào mua công khai quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, khi thực hiện chào mua công khai phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *In cases of mandatory public takeover bids as provided in Clause 1, Article 35 of the Securities Law, the public takeover bid must be conducted in compliance with Decree 155/2020/ND-CP and guiding documents.*
5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm cả quyền nhận cổ tức/ *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and are not entitled to any benefits related to such shares, including the right to receive dividends.*

Điều/ Article 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/ *Company repurchase of shares at shareholder's request*

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này/ *A shareholder who has voted against a resolution on the reorganization of the company or on changes to the rights and obligations of shareholders as provided in the Company's Charter shall have the right to request the company to repurchase their shares. The request must be in writing and must clearly state the shareholder's name and address, the number of shares of each type, the intended sale price, and the reasons for requesting the company to repurchase. The request must be submitted to the company within 10 days from the date the General Meeting of Shareholders passes the resolution on the matters provided in this clause.*
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng/ *The Company must repurchase shares at the request of shareholders as provided in Clause 1 of this Article at market price or at a price calculated in accordance with principles provided in the Company's Charter within 90 days from the date of receipt of the request. In the event that the parties cannot agree on a price, either party may request a valuation organization to determine the price. The Company shall recommend at least 03 valuation organizations for the shareholder to choose from, and such choice shall be final.*

Điều/ Article 12. Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình/ *Company repurchase of its own shares*

Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *The Company's repurchase of its own shares shall be conducted in compliance with the Securities Law and its guiding documents.*

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ *ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL*

Điều/ Article 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ *Organizational, governance and control structure*

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc/ *The organizational, management, governance and control structure of the Company comprises: the*

General Meeting of Shareholders; the Board of Directors; the Audit Committee under the Board of Directors; and the Board of Management.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều/ Article 14. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau/ *Ordinary shareholders shall have the following rights:*
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/ *Attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or in other forms as provided in this Charter and by law. Each ordinary share carries one vote;*
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Receive dividends at levels determined by the General Meeting of Shareholders;*
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty/ *Have priority to purchase new shares in proportion to each shareholder's percentage of ordinary shares held in the Company;*
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp cổ phiếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/ *Freely transfer their shares to others, except for shares under transfer restrictions as provided in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant laws;*
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/ *Review, access and excerpt information on their name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves;*
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Review, access, excerpt or copy the Company's Charter, minutes of General Meetings of Shareholders and General Meetings of Shareholders Resolutions;*
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty/ *Upon dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets in proportion to their percentage of shares held in the Company;*
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *Request the Company to repurchase shares in the cases provided in Article 132 of the Enterprise Law and this Charter;*
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và

- công bố đầy đủ cho cổ đông/ *Be treated equally. Each share of the same type confers on its holder equal rights, obligations and benefits. Where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to each type of preference share must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật/ *Have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with applicable law;*
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *Have their legitimate rights and interests protected; petition for suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law;*
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other rights as provided by law and this Charter.*
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau/ *Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of total ordinary shares shall have the following rights:*
- a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *Request the convening of a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law and this Charter;*
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *Review, access and excerpt minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions required to be approved by the Board of Directors and other documents, except documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;*
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra/ *Request the Board of Directors to conduct an inspection of specific matters relating to the management and administration of the Company's activities when deemed necessary. The request must be in writing and must include: for individual shareholders, the full name, contact address, nationality and legal identity document number; for corporate shareholders, the name, enterprise registration number or legal identity document number, and registered office address; the number of shares and the registration*

date of shares of each shareholder, total number of shares of the entire group and the ownership percentage in the Company's total shares; the matters to be inspected and the purpose of the inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and submitted to the Company at least 03 working days before the opening of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each type held by the shareholder, and the matters proposed for inclusion in the meeting agenda;*
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other rights as provided by law and this Charter.*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau/ *Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of total ordinary shares shall have the right to nominate persons to the Board of Directors. Nominations to the Board of Directors shall be conducted as follows:*
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group's meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử/ *Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders as provided in this clause shall be entitled to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates of the Board of Directors. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

Điều/ Article 15. Nghĩa vụ của cổ đông/ *Obligations of shareholders*

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/ *Ordinary shareholders shall have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua/ *Pay in full and on time for the shares subscribed.*

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra/ *May not withdraw contributed capital in ordinary shares from the Company in any form, except where the shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of contributed share capital in violation of this clause, that shareholder and related-interest persons within the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other property obligations to the extent of the value of the shares withdrawn and any losses incurred.*
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Comply with the Company's Charter and Internal Management Regulations.*
4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *Comply with Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác/ *Keep confidential information provided by the Company as required by the Company's Charter and law; only use such information to exercise and protect their own legitimate rights and interests; strictly prohibited from disseminating or copying and sending information provided by the Company to other organizations or individuals.*
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau/ *Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*
 - a) Trực tiếp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Directly attending and voting at the meeting;*
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;*
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các phương tiện khác theo quy định của pháp luật/ *Sending voting ballots to the meeting by post, fax, email or other means as permitted by law.*
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ *Bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:*
 - a) Vi phạm pháp luật/ *Violating the law;*
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;*

- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty/ *Paying debts that are not yet due before the Company faces financial risks.*
8. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp năm 2020/ *Provide, update and be responsible for the accuracy of the shareholder's contact address as required by Clause 4, Article 122 of the Enterprise Law 2020.*
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Fulfill other obligations as required by current law.*

Điều/ Article 16. Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do gia hạn họp. Công ty phải báo cáo kết quả họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo nghị quyết và các tài liệu liên quan cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold its annual meeting once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders when necessary, but not beyond 06 months from the end of the fiscal year, and shall report to the State Securities Commission in writing, clearly stating the reason for the extension. The Company must report the results of the General Meeting of Shareholders together with the resolution and related documents to the State Securities Commission within five (05) working days from the date of conclusion of the General Meeting of Shareholders.*

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam/ *In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Viet Nam.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty/ *The Board of Directors shall convene the Annual*

General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall resolve matters as required by law and this Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the annual financial statements of the Company contains material exceptions, adverse opinions or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be required to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening extraordinary General Meetings of Shareholders*
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*
- i. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/ *The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*
 - ii. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/ *The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number required by law;*
 - iii. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan/ *At the request of shareholders or a group of shareholders holding 5% or more of total ordinary shares; the request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request may be prepared in multiple copies and compiled with sufficient signatures of all relevant shareholders;*
 - iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other cases as provided by law and this Charter.*
- b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn lại không đủ số lượng hoặc nhận được yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này/ *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors falls below the required minimum, or from the date of receipt of a request as provided in sub-paragraph a of Clause 3 of this Article;*
- c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội

bộ về quản trị Công ty/ *In the event that the Board of Directors fails to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders as provided in sub-paragraph a of Clause 3 of this Article, within the following 30 days, shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of total ordinary shares shall have the right to request a Company representative to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Enterprise Law, the Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại/ *In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the procedures and processes for convening, conducting and making decisions at the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such costs shall not include expenses incurred by shareholders in attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

4. Trình tự, thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *The order and procedures for organizing General Meetings of Shareholders shall be in accordance with the Enterprise Law and the Internal Corporate Governance Regulations.*

Điều/ Article 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau/ *The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:*
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty/ *Approve the development orientation of the Company;*
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/ *Decide on the types of shares and total number of shares of each type to be offered; decide on the annual dividend level for each type of share;*
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Elect, dismiss and remove members of the Board of Directors;*
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Decide on investment in or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/ *Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;*
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *Approve the annual financial statements;*

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *Decide on repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;*
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty/ *Consider and handle violations by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;*
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Decide on reorganization or dissolution of the Company;*
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị/ *Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;*
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị/ *Approve the Internal Governance Regulations; the Board of Directors' Operating Regulations;*
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *Approve the list of approved audit companies; decide on the approved audit company to conduct inspections of the Company's operations; dismiss approved auditors when deemed necessary;*
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật/ *Other rights and obligations as required by law.*
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau/ *The General Meeting of Shareholders shall deliberate and approve the following matters:*
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *The Company's annual business plan;*
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *Audited annual financial statements;*
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *Reports of the Board of Directors on corporate governance and operating results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*
 - d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này/ *Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee as provided in Article 46 of this Charter;*
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/ *The dividend level for each share of each type;*
 - f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/ *The number of members of the Board of Directors;*
 - g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;*
 - h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị/ *The budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;*
 - i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết/ *Approval of the list of approved audit companies; decision on the approved audit company to conduct inspections of company operations when deemed necessary;*
 - j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty/ *Amendments and supplements to the Company's Charter;*

- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập/ *Types of shares and number of new shares issued for each type of share, and transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;*
 - l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty/ *Split, division, consolidation, merger or conversion of the Company;*
 - m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý/ *Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;*
 - n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment in or sale of assets with a value of 35% or more of total assets recorded in the Company's most recent financial statements;*
 - o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *Repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;*
 - p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất/ *Contracts and transactions entered into by the Company with parties as provided in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;*
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Approval of transactions as provided in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law;*
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị/ *Approval of the Internal Corporate Governance Regulations and the Board of Directors' Operating Regulations;*
 - s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other matters as provided by law and this Charter.*
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented for deliberation and voting at the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ *Authorization to attend the General Meeting of Shareholders*

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông cử hơn một (01) người đại

diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền/ *A shareholder, or an authorized representative of a corporate shareholder, may personally attend the meeting or authorize one or more individuals or organizations to attend, or attend through one of the forms provided in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law. A corporate shareholder holding at least ten percent (10%) of total ordinary shares may authorize up to three (03) persons to attend the General Meeting of Shareholders. Where a shareholder appoints more than one (01) authorized representative, the number of shares and votes of each representative must be specifically determined. Where a shareholder does not specify the proportional number of shares for each authorized representative, the shares shall be divided equally among the number of authorized representatives.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền/ *The authorization of individuals or organizations to attend the General Meeting of Shareholders as provided in Clause 1 of this Article must be made in writing. The letter of authorization shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.*
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the letter of authorization when registering to attend the meeting. In the case of sub-authorization, the attendee must additionally present the original letter of authorization from the shareholder or the authorized representative of the corporate shareholder (if not previously registered with the Company).*
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp/ *Voting ballots of an authorized representative attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid when any of the following occurs, except where:*
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizing party has died, or their legal capacity has been restricted or lost;*
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *The authorizing party has cancelled the appointment of the authorization;*

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This clause shall not apply where the Company has received notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

Điều/ Article 19. Thay đổi các quyền/ Variation of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *Any modification or cancellation of special rights attached to a type of preference share shall take effect when approved by shareholders representing 65% or more of total votes of all shareholders attending the meeting. A General Meeting of Shareholders Resolution on content adversely affecting the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be passed if approved by holders of the same type of preference shares attending the meeting who hold 75% or more of that type of preference shares, or if approved by holders of the same type of preference shares holding 75% or more of that type of preference shares in the case of passing resolutions by written opinion.*
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên/ *A meeting of shareholders holding a type of preference share to approve the above variation of rights shall be valid only when at least 02 shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In the event that the required number of attendees is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days and all holders of that type of share (regardless of the number of persons and shares) present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute the required quorum. At meetings of preference shareholders as described above,*

holders of that type of share present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type shall carry equal voting rights at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 22 Điều lệ này/ *The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in the same manner as provided in Articles 20, 21 and 22 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại/ *Unless otherwise specified in the share issuance terms, the special rights attached to types of shares with preference rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be modified when the Company issues additional shares of the same type.*

Điều/ Article 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ *Convening meetings, meeting agenda and notice of meeting of the General Meeting of Shareholders*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty/ *The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases provided in Clause 3, Article 16 of this Charter.*
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/ *Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;*
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/ *Prepare the agenda and content of the general meeting;*
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/ *Prepare documents for the general meeting;*
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/ *Draft the General Meeting of Shareholders Resolution based on the expected content of the meeting;*
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội/ *Determine the time and venue of the general meeting;*

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/
Notify and send the meeting notice to all shareholders entitled to attend;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội/
Other tasks in service of the general meeting.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/
The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website and the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend at least 21 days before the opening of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or delivered). The meeting agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the general meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that documents are not sent together with the General Meeting of Shareholders meeting notice, the meeting notice must clearly indicate the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/
The meeting agenda and documents used at the meeting;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị/
The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors;
- c) Phiếu biểu quyết/
Voting ballots;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/
Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/
Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of ordinary shares shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and submitted to the Company at least 03 working days before

the opening of the meeting. Proposals must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each type held by the shareholder, and the matters proposed for inclusion in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau/ *The person convening the General Meeting of Shareholders may refuse a proposal as provided in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:*
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này/ *The proposal was submitted in a manner not in conformity with Clause 4 of this Article;*
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này/ *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold the minimum of 5% of ordinary shares as required by this Charter;*
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *The proposed matter falls outside the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other cases as provided by law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal as provided in Clause 4 of this Article in the expected agenda and content of the meeting, except as provided in Clause 5 of this Article; the proposal shall be formally added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ *Conditions for convening the General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *A General Meeting of Shareholders shall be convened when shareholders attending the meeting represent more than 50% of total voting shares.*
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên/ *In the event that the first meeting fails to satisfy the conditions in Clause 1 of this Article, the second meeting notice shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be convened when shareholders attending the meeting represent 33% or more of total voting shares.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp/ *In the event that the second meeting fails to satisfy the conditions in Clause 2 of this Article, the third meeting notice must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be convened regardless of the total voting shares of shareholders attending the meeting.*

Điều/ Article 22. Thử thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau/ *Before the opening of the meeting, the Company must carry out the shareholder registration process and must continue registration until all shareholders entitled to attend who are present have registered, in the following sequence:*
- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp/ *Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card recording the registration number, the shareholder's full name, the authorized representative's full name and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall deliberate and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by vote in favor, vote against or abstention. At the general meeting, voting cards in favor of the resolution shall be collected first, then cards against the resolution, and finally the total number of votes for or against shall be counted to make a decision. The vote-counting results shall be announced by the chairperson or head of the vote-counting committee immediately before the closing of the meeting. The general meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting upon the recommendation of the chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the recommendation of the chairperson;*
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết

tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *Shareholders, authorized representatives of corporate shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened may register immediately and shall be entitled to participate and vote at the general meeting immediately after registration. The chairperson shall not be obliged to suspend the general meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters already voted on shall not change.*

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau/ *The election of the chairperson, secretary and vote-counting committee shall be provided as follows:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *The Chairperson of the Board of Directors shall serve as chairperson or may authorize another member of the Board of Directors to serve as chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of their number to serve as meeting chairperson by majority vote. In the event that no chairperson can be elected, the Independent Member of Board of Directors shall preside over the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among attendees, and the person with the highest number of votes shall serve as meeting chairperson;*

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *Except as provided in sub-paragraph a of this clause, the person signing the notice of convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of a chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person with the highest number of votes shall serve as meeting chairperson;*

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/ *The chairperson shall appoint one or more persons as meeting secretary;*

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee upon the recommendation of the meeting chairperson.*

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/ *The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each matter in the meeting agenda.*

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp/ *The chairperson of the general meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.*
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Arrange seating at the General Meeting of Shareholders venue;*
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/ *Ensure the safety of all persons present at the meeting venues;*
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác/ *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the general meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the above measures and apply all necessary measures. Measures applied may include issuing entry passes or using other selection methods.*
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall deliberate and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by vote in favor, vote against or abstention. The vote-counting results shall be announced by the chairperson or head of the vote-counting committee immediately before the closing of the meeting.*
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has opened may still register and shall be entitled to participate and vote immediately after registration; in such case, the validity of matters already voted on shall not change.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây/ *The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the right to:*
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác/ *Require all attendees to submit to security checks or other lawful and reasonable security measures;*
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel persons who do not*

comply with the chairperson's authority, deliberately disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây/ *The chairperson may adjourn a General Meeting of Shareholders for which the required number of registered attendees is present for a maximum of 03 working days from the intended opening date, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp/ *The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;*
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết/ *The communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders attending the meeting can participate, deliberate and vote;*
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp/ *An attendee obstructs or disrupts order, creating a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.*
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành/ *In the event that the chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be valid.*
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means in accordance with Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.*

**Điều/ Article 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/
Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành/ *A*

- resolution on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting:*
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each type;*
 - b) Thay đổi nghiệp vụ kinh doanh/ *Change of business activities;*
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ *Change of the Company's organizational management structure;*
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization or dissolution of the Company.*
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành/ *Other resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting.*
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *General Meeting of Shareholders resolutions on matters that adversely change the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed if approved by preferred shareholders of the same class attending the meeting holding 75% or more of the total preferred shares of that class, or if approved by preferred shareholders of the same class holding 75% or more of the total preferred shares of that class in the case of passing resolutions in the form of obtaining opinions in writing.*
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *General Meeting of Shareholders resolutions passed by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and passing such resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*

Điều/ Article 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Authority and procedures for collecting shareholder opinions in writing to pass General Meeting of Shareholders Resolutions

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for collecting shareholder opinions in writing to pass General Meeting of Shareholders Resolutions shall be implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây/ *The Board of Directors shall have the right to collect shareholder opinions in writing to pass General Meeting of Shareholders resolutions when deemed necessary for the benefit of the Company on all matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, including the following matters:*
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty/ *Amendment and supplementation of the Charter;*
 - b) Định hướng phát triển công ty/ *Development orientation of the Company;*
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each type;*
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Election, dismissal or removal of members of the Board of Directors;*
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty/ *Decision on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *Approval of annual financial statements;*
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty/ *Reorganization or dissolution of the Company.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này/ *The Board of Directors must prepare opinion collection ballots, draft General Meeting of Shareholders resolutions, explanatory documents on the draft resolutions and send them to all voting shareholders no later than 10 days before the deadline for returning the opinion ballots. The requirements and method of sending opinion ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 20 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The opinion ballot must contain the following principal contents:*
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
 - b) Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/ *Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual in the case of shareholders being individuals; name, enterprise registration number or legal document number of the organization, address of the principal office in the case of shareholders*

- being organizations; or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual in the case of representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;*
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Matter subject to collection of opinions for the purpose of passing a decision;*
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options including approval, disapproval and abstention for each matter subject to collection of opinions;*
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;*
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.*
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây/ *Shareholders may send completed opinion ballots to the Company by mail, fax or email in accordance with the following provisions:*
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/ *In the case of sending by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. Opinion ballots sent to the Company must be placed in a sealed envelope and shall not be opened by anyone before counting;*
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/ *In the case of sending by fax or email, opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of counting;*
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the opinion ballot, or ballots that have been opened in the case of sending by mail, or disclosed in the case of sending by fax or email, shall be invalid. Opinion ballots that have not been returned to the Company shall be treated as non-participating votes.*
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Board of Directors shall count ballots and prepare ballot-counting minutes in the presence of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The ballot-counting minutes must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters subject to collection of opinions for the purpose of passing a resolution;*
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ *Number of shareholders with total voting rights that have participated in voting, distinguishing between the number of valid and invalid votes, the method of sending ballots, together with an appendix listing the shareholders who participated in voting;*
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of approving, disapproving and abstaining votes for each matter;*
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the ballot counter and the ballot-counting supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *Members of the Board of Directors, ballot counters and ballot-counting supervisors shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the ballot-counting minutes; and shall be jointly liable for any losses arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate ballot counting.*

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/ *Ballot-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of ballot counting. Sending of the ballot-counting minutes and resolutions may be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the time of completion of ballot counting.*
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Completed opinion ballots, ballot-counting minutes, passed resolutions and related documents sent together with the opinion ballots must all be stored at the Company's principal office.*
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *A resolution passed in the form of collecting shareholder opinions in writing shall have the same validity as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders meeting.*

Điều/ Article 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *A General Meeting of Shareholders meeting must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may additionally be prepared in a foreign language and must contain the following principal contents:*
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Time and venue of the General Meeting of Shareholders meeting;*
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp/ *Meeting agenda and contents of the meeting;*
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký/ *Full names of the chairperson and the secretary;*
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders meeting on each matter on the agenda;*
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/ *Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting, and an appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting with their corresponding number of shares and voting rights;*
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ *Total number of votes for each matter voted on, clearly indicating the voting method, total number of valid and invalid votes, approving, disapproving and abstaining votes, and the corresponding percentage of the total voting rights of shareholders attending the meeting;*
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp/ *Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In the event that the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all required contents pursuant to this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu

trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/ *General Meeting of Shareholders meeting minutes must be prepared and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the meeting minutes, shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng/ *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the content of the Vietnamese version shall prevail.*
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *General Meeting of Shareholders resolutions, General Meeting of Shareholders meeting minutes, the appendix containing the list of registered shareholders attending the meeting, proxies to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and must be stored at the Company's principal office.*

Điều/ Article 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request for annulment of General Meeting of Shareholders Resolutions

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/ *Within 90 days from the date of receipt of a General Meeting of Shareholders resolution, meeting minutes or ballot-counting minutes for General Meeting of Shareholders opinion collection, a shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to request a Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the General Meeting of Shareholders resolution in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này/ *The procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 4, Article 23 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này/ *The content of the resolution violates applicable law or this Charter.*

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *BOARD OF DIRECTORS*

Điều/ *Article 27. Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ Board of Directors and qualification standards for Board of Directors members*

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị..., đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của cổ đông/ *The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority to act in the name of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is accountable to the General Meeting of Shareholders and shall ensure that the Company's operations comply with applicable law, the Company's Charter, the Internal Governance Regulations, and the Rules of Procedure of the Board of Directors, and shall treat all shareholders equally and respect shareholders' interests.*
2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ *Qualification standards for Board of Directors members:*
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau/ *Board of Directors members must satisfy the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Enterprise Law, specifically as follows:*
 - Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/ *Not falling within the categories of persons who do not have the right to establish and manage enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;*
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty/ *Having professional qualifications and experience in business management or in the field, industry or trade of the Company, and not necessarily being a shareholder of the Company;*
 - Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác/ *Not concurrently serving as a Board of Directors member, member of the Members' Council, or Chief Executive Officer (Director) of another securities company;*
 - Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác/ *Only being permitted to concurrently serve as a Board of Directors member of a maximum of 5 other companies;*
 - Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng/ *Not having*

previously been a Board of Directors member or legal representative of a company that went bankrupt or was prohibited from operating due to serious legal violations;

- Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế/ *At the commencement of their term, all Board of Directors members must fully satisfy the conditions required by law, governance regulations, the Charter, and the Company's internal regulations. During their term, if there are any changes, members must notify the Chairperson of the Board of Directors. The standards and conditions set out in this Article shall also apply to Board of Directors members elected to supplement or replace existing members.*
- c) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này/ *A non-executive Board of Directors member is a Board of Directors member who is not the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, Chief Accountant or other executives as provided in this Charter.*
- d) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây/ *An independent Board of Directors member must satisfy the following standards and conditions:*
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó/ *Not being a person currently working for the Company, the parent company or a subsidiary of the Company; and not being a person who has worked for the Company, the parent company or a subsidiary of the Company for at least 3 consecutive years immediately prior to that;*
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định/ *Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for the allowances that Board of Directors members are entitled to receive as prescribed;*
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty/ *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological sibling is a major shareholder of the Company; or a manager of the Company or a subsidiary of the Company;*
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty/ *Not being a person who directly or indirectly owns at least 1% of the total voting shares of the Company;*
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ/ *Not being a person who has previously served as a Board of Directors member or a member of the*

Supervisory Board of the Company for at least 5 consecutive years immediately prior to that, except in the case of consecutive appointment for 2 terms.

- d) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện/ *An independent Board of Directors member must notify the Board of Directors of no longer satisfying the standards and conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent Board of Directors member from the date of no longer satisfying such standards and conditions. The Board of Directors must notify the case where an independent Board of Directors member no longer satisfies the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders meeting or convene a General Meeting of Shareholders meeting to elect additional or replacement independent Board of Directors members within 6 months from the date of receipt of notification from the independent Board of Directors member of no longer satisfying the standards and conditions.*

Điều/ Article 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ *Nomination and recommendation of Board of Directors members*

1. *Based on the Board of Directors' Notice on the nomination and recommendation of candidates for election as Board of Directors members, a shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors, specifically as follows:*
 - a) *Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ Shareholders and groups of shareholders holding from 10% to below 20% of the total voting shares may nominate a maximum of one (1) candidate to the Board of Directors;*
 - b) *Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ Shareholders and groups of shareholders holding from 20% to below 30% of the total voting shares may nominate a maximum of two (2) candidates to the Board of Directors;*
 - c) *Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ Shareholders and groups of shareholders holding from 30% to below 40% of the total voting shares may nominate a maximum of three (3) candidates to the Board of Directors;*
 - d) *Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ Shareholders and groups of*

- shareholders holding from 40% to below 50% of the total voting shares may nominate a maximum of four (4) candidates to the Board of Directors;*
- e) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 50% to below 60% of the total voting shares may nominate a maximum of five (5) candidates to the Board of Directors;*
- f) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 60% to below 70% of the total voting shares may nominate a maximum of six (6) candidates to the Board of Directors;*
- g) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 70% to below 80% of the total voting shares may nominate a maximum of seven (7) candidates to the Board of Directors;*
- h) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding over 80% of the total voting shares may nominate a maximum of eight (8) candidates to the Board of Directors.*
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật/ *In the event that the number of nominated and self-nominated candidates is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nomination in accordance with this Charter, the Internal Governance Regulations, and the Rules of Procedure of the Board of Directors. Additional nominations by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect Board of Directors members in accordance with applicable law.*
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm/ *Once Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information relating to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about such candidates*

before voting. Board of Directors candidates must provide a written commitment to the honesty and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a Board of Directors member. Information relating to Board of Directors candidates to be disclosed includes:

- a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ Full name, date of birth;*
 - b) *Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications;*
 - c) *Quá trình công tác/ Work experience;*
 - d) *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other management positions held (including Board of Directors positions at other companies);*
 - e) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/ Related interests with the Company and related parties of the Company;*
 - f) *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này/ Other information (if any) as prescribed in this Charter;*
 - g) *Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)/ The public company must be responsible for disclosing information about the companies where the Board of Directors candidate currently holds the position of Board of Directors member, other management positions held, and related interests of the Board of Directors candidate with the Company (if any).*
4. *Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử/ The election of Board of Directors members shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares held multiplied by the number of Board of Directors members to be elected, and the shareholder may concentrate all or part of his/her total votes on one or more candidates. The elected Board of Directors members shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the number of members as prescribed in the Company's Charter is reached. In the event that two or more candidates obtain the same number of votes for the last Board of Directors position, a re-election shall be held among the candidates with equal votes or a candidate shall be selected based on criteria specified in the election regulations.*

Điều/ Article 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Composition and term of Board of Directors members

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người, nhiều nhất là 11 người/ *The number of Board of Directors members shall be at least 3 and at most 11.*
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc/ *The term of Board of Directors members shall not exceed 5 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent Board of Directors member of a company for no more than 2 consecutive terms. In the event that all Board of Directors members simultaneously complete their term, they shall continue to serve as Board of Directors members until new members are elected to replace them and take over the work.*
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau/ *The composition of the Board of Directors shall be as follows: The Board of Directors composition must ensure that a minimum of 1/3 of all Board of Directors members are non-executive members. The total number of independent Board of Directors members must satisfy the following requirements:*
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên/ *At least 1 independent member in the event that the Company has 3 to 5 Board of Directors members;*
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên/ *At least 2 independent members in the event that the Company has 6 to 8 Board of Directors members;*
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên/ *At least 3 independent members in the event that the Company has 9 to 11 Board of Directors members.*
4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể/ *A Board of Directors member shall cease to qualify as a Board of Directors member in the event of dismissal or removal by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law, specifically:*
 - a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Board of Directors member in the following cases:*
 - i. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *Failing to satisfy the standards and conditions as prescribed in the Enterprise Law and this Charter;*

- ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation that has been accepted.*
 - b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *The General Meeting of Shareholders shall remove a Board of Directors member in the event that the Board of Directors member fails to participate in Board of Directors activities for 6 consecutive months, except in cases of force majeure.*
 - c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này/ *When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace Board of Directors members; and to dismiss or remove Board of Directors members in cases other than those specified in Points a and b of this Clause.*
5. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán/ *The election, appointment, dismissal and removal of Board of Directors members must be disclosed in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market.*

Điều/ Article 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Rights and obligations of the Board of Directors*

1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Điều lệ công ty và pháp luật quy định, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền hạn và nghĩa vụ sau/ *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by the Company's Charter and applicable law, including but not limited to the following powers and obligations:*
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *Deciding on the strategy and medium-term development plans and annual business plans of the Company;*
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại/ *Proposing the type of shares and total number of shares that may be offered of each type;*
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *Deciding on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered of each type; deciding on additional capital mobilization in other forms;*
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty/ *Deciding on the selling price of shares and bonds of the Company;*
 - e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng/ *Deciding on repurchasing no more than 10% of the total shares of each type sold within a period of 12 months;*
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by applicable law;*
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ/ *Deciding on market development, marketing and technology solutions;*

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp/ *Approving purchase, sale, borrowing, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;*
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Người điều hành khác và cá nhân quản lý khác theo quy định pháp luật; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó/ *Electing, dismissing and removing the Chairperson of the Board of Directors; appointing, dismissing, entering into contracts with, and terminating contracts with the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Financial Officer, Chief Accountant, other executives and other managers as prescribed by law; deciding on the salary, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appointing representatives of capital contributions at other enterprises, and deciding on the remuneration and other benefits of such persons;*
- j) Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, người điều hành khác và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *Supervising and directing the Board of Management, other executives and other managers in conducting the Company's daily business activities;*
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác/ *Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company; deciding on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices; and decisions on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;*
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết/ *Approving the program, contents and documents for General Meeting of Shareholders meetings; convening General Meeting of Shareholders meetings or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *Presenting audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh/ *Proposing the dividend payout ratio; deciding on the timeline and procedures for paying dividends or handling losses arising during business operations;*

- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty/ *Proposing the reorganization or dissolution of the Company; requesting bankruptcy of the Company;*
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty/ *Deciding on the issuance of the Rules of Procedure of the Board of Directors and the Internal Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; deciding on the issuance of the Rules of Procedure of the Audit Committee under the Board of Directors, and the Information Disclosure Regulations of the Company;*
- q) Xây dựng trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc; Xây dựng, ban hành cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *Developing procedures for the nomination, self-nomination, election, dismissal and removal of Board of Directors members; issuing regulations on procedures for the selection, appointment and dismissal of management personnel and procedures for coordination between the Board of Directors and the Board of Management; developing and issuing performance evaluation, reward and disciplinary mechanisms for Board of Directors members, the Board of Management and other management personnel;*
- r) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro/ *Establishing departments or appointing persons to conduct internal audit and risk management;*
- s) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này/ *Resolving conflicts within the Company: Implementing measures to prevent and resolve conflicts that may arise between shareholders and the Company. The Board of Directors may appoint staff to implement the necessary systems or establish a dedicated department to resolve conflicts within the Company or for such purpose.*
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật/ *Other powers and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law and other legal regulations.*
2. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for implementation of a number of articles of the Securities Law.*
3. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc người điều hành theo quy định tại Điều lệ này thực hiện công việc đã được Hội đồng quản trị

thông qua. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền/ *The Board of Directors may authorize the Chairperson of the Board of Directors, the Chief Executive Officer or an executive as provided in this Charter to implement work that has been approved by the Board of Directors. The scope of authorization must be clearly and specifically defined. Matters of critical importance relating to the vital interests of the Company shall not be subject to authorization.*

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm/ *When performing its functions and duties, the Board of Directors must strictly comply with the provisions of applicable law, the Company's Charter and General Meeting of Shareholders resolutions. In the event that a Board of Directors resolution violates applicable law or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who voted to approve such resolution shall be jointly and severally liable and must compensate for damage caused to the Company; members who voted against such resolution shall be exempt from liability.*

**Điều/ Article 31. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/
Remuneration, bonuses and other benefits of Board of Directors members**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company has the right to pay remuneration, bonuses and other benefits to Board of Directors members based on business performance and effectiveness.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và các lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Board of Directors members are entitled to work remuneration and other benefits. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board of Directors member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
3. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration, bonuses and other benefits of each Board of Directors member shall be counted as business expenses of the Company in accordance with legal regulations on corporate income tax, presented as a separate item in the*

Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *A Board of Directors member who holds an executive position or a Board of Directors member who works in Board of Directors subcommittees or performs other work beyond the ordinary duties of a Board of Directors member may be additionally remunerated in the form of a lump-sum amount per occurrence, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Board of Directors members have the right to be reimbursed for all travel, accommodation and other reasonable expenses they have incurred in performing their Board of Directors duties, including expenses incurred in attending General Meeting of Shareholders meetings, Board of Directors meetings or Board of Directors subcommittee meetings.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty/ *Board of Directors members may be covered by the Company's liability insurance upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of Board of Directors members related to violations of applicable law and the Company's Charter.*

Điều/ Article 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed and removed by the Board of Directors from among its members.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc/ *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently serve as the Chief Executive Officer.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Preparing the program and work plan of the Board of Directors;*
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Preparing the agenda, contents and documents for meetings; convening, chairing and presiding over Board of Directors meetings;*

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Organizing the passing of resolutions and decisions of Board of Directors;*
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *Supervising the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua do Hội đồng quản trị triệu tập/ *Presiding over General Meeting of Shareholders meetings; signing on behalf of the General Meeting of Shareholders the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors;*
- f) Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị/ *Leading and ensuring the effective operation of the Board of Directors;*
- g) Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Developing, implementing and reviewing procedures related to the activities of the Board of Directors;*
- h) Lên lịch họp Hội đồng quản trị và các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị/ *Scheduling Board of Directors meetings and meetings of Board of Directors subcommittees;*
- i) Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Preparing the agenda for Board of Directors meetings;*
- j) Nhận báo cáo từ Tổng Giám đốc, đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc/ *Receiving reports from the Chief Executive Officer; acting as the liaison between the Board of Directors and the Board of Management;*
- k) Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Ensuring complete, timely, accurate and clear information exchange between members of Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;*
- l) Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông/ *Ensuring effective communication and liaison with shareholders;*
- m) Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *Organizing periodic evaluations of the work of the Board of Directors, Board of Directors subcommittees and individual Board of Directors members;*
- n) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị/ *Facilitating the effective operation of non-executive members of Board of Directors and independent members of Board of Directors, and establishing a constructive relationship between executive and non-executive members on the Board of Directors;*
- o) Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác, nhận ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế/ *Performing other duties and responsibilities,*

- and receiving authorizations from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as required by actual needs and circumstances;*
- p) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại khoản 4 Điều này/ *The rights and obligations of the Legal Representative of the Company as prescribed in Clause 4 of this Article;*
- q) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác theo quy định của Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành/ *Deciding on investments, asset sales, and deciding on purchase, sale, borrowing, lending contracts, commercial, civil, financial, pledge, mortgage, guarantee, security or compensation contracts, and other contracts and transactions in accordance with the Regulations issued by the Board of Directors;*
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các Quy chế do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành/ *Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, this Charter and Regulations issued by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, cụ thể/ *The Chairperson of the Board of Directors has the rights and obligations of the Legal Representative of the Company as prescribed by the Enterprise Law and this Charter, specifically:*
- a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, mức lương, thù lao, các lợi ích khác, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh quản lý, điều hành mà Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị hoặc Quy định nội bộ quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Deciding on the appointment, dismissal, removal, salary, remuneration, other benefits, signing and termination of labor contracts with respect to management and executive positions that this Charter, Resolutions of General Meeting of Shareholders, Resolutions of Board of Directors or internal regulations stipulate fall within the authority of the Chairperson of the Board of Directors.*
- b) Các quyền và nhiệm vụ khác của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật dân sự, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành/ *Other rights and duties of the Legal Representative of the Company as prescribed by the Enterprise Law, the Civil Code, this Charter, Resolutions of General Meeting of Shareholders, Resolutions of Board of Directors and Regulations issued by the Board of Directors.*
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 15 days from the date of receipt of the resignation or dismissal/removal.*

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing the Vice-Chairperson of the Board of Directors (if any) or another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the principles set out in the Company's Charter. In the event that there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative measure at a compulsory drug treatment center or compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, is restricted or has lost civil legal capacity, has difficulty in cognition or behavioral control, or is prohibited by a Court from holding positions, practicing a profession or performing certain work, the remaining members shall elect one of themselves to serve as Chairperson of the Board of Directors by a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.*

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình/ *Notwithstanding the foregoing, the Chairperson of the Board of Directors may authorize subordinates and/or other persons to perform one or some of the tasks falling within his/her authority.*

Điều/ Article 33. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first Board of Directors meeting held within 7 working days from the date the General Meeting of Shareholders elects members of Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number or percentage of votes. In the event that more than one member obtains the same highest number or percentage of votes, such members shall vote by majority to select one of them to convene the Board of Directors meeting.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường/ *The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall convene an extraordinary Board of Directors meeting in the following cases:*
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *Upon request of an independent member of Board of Directors;*
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác/ *Upon request of the Chief Executive Officer or at least 5 other managers;*
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị/ *Upon request of at least 2 members of Board of Directors.*
 - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị/ *When the Chairperson of the Board of Directors deems it necessary to hold a Board of Directors meeting.*
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The request referred to in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting within 7 working days from the date of receipt of the request referred to in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene a Board of Directors meeting as requested, the Chairperson shall be liable for any losses arising for the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairperson in convening the Board of Directors meeting.*
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên/ *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting notice to Board of Directors members and the Chief Executive Officer no later than 1 working day before the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, the matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and the member's voting ballot.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử, thư điện tử, email cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty/ *Board of Directors*

meeting notices may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means, email, or the personal email of members of Board of Directors that has been registered with the secretariat of Board of Directors, and must be delivered to the registered contact address of each member of Board of Directors at the Company.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *A Board of Directors meeting may proceed when at least 3/4 of all members attend. If the meeting convened pursuant to this Clause does not have sufficient attending members as prescribed, it shall be reconvened within 7 days from the originally scheduled date of the first meeting. In this case, the meeting may proceed if more than half of all members of Board of Directors attend.*
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of Board of Directors shall be deemed to be present and voting at a meeting in the following cases:*
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting in person at the meeting;*
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này/ *Authorizing another person to attend the meeting and vote on his/her behalf as prescribed in Clause 11 of this Article;*
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;*
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, email cá nhân/ *Sending his/her voting ballot to the meeting by mail, fax, email or personal email;*
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác/ *Sending his/her voting ballot by other means.*
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp/ *In the case of sending a voting ballot by mail, the ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 1 hour before the opening of the meeting. The ballot may only be opened in the presence of all meeting attendees.*
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Members must attend all Board of Directors meetings. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on his/her behalf if approved by the majority of members of Board of Directors.*
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Resolutions and decisions of Board of Directors shall be*

passed if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall lie with the Chairperson of the Board of Directors.

Điều/ Article 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Authority and procedures for collecting opinions of members of Board of Directors in writing to pass Resolutions of Board of Directors

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây/ The authority and procedures for collecting opinions of members of Board of Directors in writing to pass Resolutions of Board of Directors shall be implemented as follows:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall have the right to collect opinions of members of Board of Directors in writing to pass resolutions of Board of Directors when deemed necessary for the benefit of the Company on all matters within the authority of the Board of Directors.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu giải trình và gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hình thức lấy ý kiến: qua thư, fax, thư điện tử, email cá nhân thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với văn phòng Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors must prepare opinion collection ballots and explanatory documents and send them to all members of Board of Directors no later than 1 day before the deadline for returning the opinion ballots. The method of collecting opinions: by mail, fax, email or the personal email of members of Board of Directors registered with the secretariat of Board of Directors.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The opinion ballot must contain the following principal contents:*
 - a) Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*
 - b) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Matter subject to collection of opinions for the purpose of passing a decision;*
 - c) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options including approval, disapproval and abstention for each matter subject to collection of opinions;*
 - d) Thời hạn, cách thức phải gửi về phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline and method for returning completed opinion ballots;*
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp lấy ý kiến qua thư)/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors (in the case of collecting opinions by mail).*
4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, phiếu lấy ý kiến không được gửi về được

coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Members of Board of Directors may send completed opinion ballots to the Chairperson of the Board of Directors by mail, fax, email or other means. Opinion ballots sent after the deadline specified in the ballot, and opinion ballots that have not been returned, shall be treated as non-participating votes.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu dựa trên kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký lập biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall organize ballot counting based on the voting results of members of Board of Directors. The secretary shall prepare minutes summarizing the opinions of members of Board of Directors. The minutes summarizing the opinions of members of Board of Directors must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters subject to collection of opinions for the purpose of passing a resolution;*
 - c) Số thành viên Hội đồng quản trị với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/ *Number of members of Board of Directors with total voting rights that have participated in voting, distinguishing between the number of valid and invalid votes, and the method of sending ballots;*
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of approving, disapproving and abstaining votes for each matter;*
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thư ký/ *Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors and the secretary.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *The Chairperson of the Board of Directors and the secretary shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the minutes summarizing the opinions of members of Board of Directors; and shall be jointly liable for any losses arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate ballot counting.*

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Completed opinion ballots, summarized opinion minutes, passed resolutions and related documents sent together with the opinion ballots must all be stored at the Company's principal office.*
7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành và có giá trị như nghị quyết được

thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị/ *A resolution passed in the form of collecting opinions of members of Board of Directors in writing shall be valid if approved by the majority of members of Board of Directors and shall have the same validity as a resolution passed at a Board of Directors meeting.*

Điều/ Article 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Subcommittees of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate subcommittees responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of subcommittee members shall be decided by the Board of Directors with a minimum of 2 persons including members of Board of Directors and external members. The subcommittee's activities must comply with the regulations of the Board of Directors. A subcommittee resolution shall only take effect if approved by the majority of members attending and voting at the subcommittee meeting.*
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors must comply with applicable legal regulations and the provisions of the Company's Charter and Internal Governance Regulations.*

Điều/ Article 36. Người phụ trách quản trị công ty/ *Corporate governance officer*

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp/ *The Company's Board of Directors must appoint at least 1 corporate governance officer to support corporate governance at the enterprise. The corporate governance officer may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.*
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *The corporate governance officer shall not concurrently work for an approved audit organization that is currently auditing the financial statements of the Company.*
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau/ *The corporate governance officer shall have the following rights and obligations:*
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *Advising the Board of Directors on organizing*

- meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;*
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/ *Preparing meetings of the Board of Directors and meetings of the General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors;*
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *Advising on meeting procedures;*
 - d) Tham dự các cuộc họp/ *Attending meetings;*
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with applicable law;*
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị/ *Providing financial information, copies of meeting minutes of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;*
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *Acting as the point of contact with relevant stakeholders;*
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *Maintaining confidentiality of information in accordance with applicable law and the Company's Charter;*
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by applicable law and the Company's Charter.*

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều/ Article 37. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành/ Organizational Structure of Management and Administration

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý điều hành và các chức danh chuyên môn khác theo Quy chế Công ty. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ ủy quyền/ *The management system of the Company shall ensure that the executive management is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Directors, Chief Accountant, other executive management positions, and professional positions in accordance with the Company's internal regulations. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors or by a decision of the*

Chairperson of the Board of Directors based on delegation/authorization from the Board of Directors.

Điều/ Article 38. Người quản lý, điều hành Công ty/ *Managers and Executives of the Company*

1. Người quản lý, điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý, điều hành và các chức danh chuyên môn khác theo quy định tại Quy chế/Quy định do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này/ *Managers and executives of the Company shall include the Chief Executive Officer, Directors, the Chief Accountant, and other managerial, executive, and professional positions as prescribed in the internal regulations issued by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, in accordance with applicable laws and this Charter.*
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý, điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý, điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức/ *Upon the proposal of the Chief Executive Officer and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit managers and executives in such number and with such qualifications as appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as determined by the Board of Directors. Managers and executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*
3. Tiền lương và các lợi ích khác của người quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định theo thẩm quyền, phân quyền hoặc ủy quyền/ *The remuneration and other benefits of managers and executives shall be determined by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors in accordance with their authority, delegation, or authorization.*
4. Tiền lương và các lợi ích khác của người quản lý, điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration and other benefits of managers and executives shall be accounted for as operating expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều/ Article 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc/ *Appointment, dismissal, duties and rights of the Chief Executive Officer*

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc/ *The Board of Directors shall appoint 1 member of the Board of Directors or hire another person as the Chief Executive Officer.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The Chief Executive Officer is the person managing the Company's daily business activities; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the exercise of the assigned rights and obligations.*
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *The term of the Chief Executive Officer shall not exceed 5 years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer must satisfy the standards and conditions prescribed by applicable law and the Company's Charter.*
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The Chief Executive Officer has the following rights and obligations:*
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Deciding on matters related to the Company's daily business activities that do not fall within the authority of the Board of Directors;*
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty/ *Organizing the implementation of the Company's business plans and investment plans;*
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Proposing the organizational structure and internal management regulations of the Company;*
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông/ *Appointing, dismissing and removing management positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;*
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc/ *Deciding on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers within the appointment authority of the Chief Executive Officer;*
 - g) Tuyển dụng lao động/ *Recruiting employees;*
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Proposing dividend payment plans or plans to handle losses in business;*
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị ban hành/ *Other rights and obligations as prescribed by applicable law, the Company's Charter, Regulations and resolutions and decisions of the Board of Directors issued by the Board of Directors.*
 - j) Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định pháp luật,

Điều lệ này, Hợp đồng lao động, các cam kết Tổng Giám đốc ký với Công ty và Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh trái với quy định này và gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty/ *The Chief Executive Officer shall exercise his/her rights and obligations within the scope consistent with resolutions/decisions of the Board of Directors and regulations issued by the Board of Directors. The Chief Executive Officer must manage the Company's daily business activities in accordance with applicable law, this Charter, the labor contract, commitments signed by the Chief Executive Officer with the Company, and Resolutions/Decisions of the Board of Directors. In the event that the Chief Executive Officer manages business activities in violation of these provisions and causes damage to the Company, the Chief Executive Officer shall be legally liable and must compensate for losses arising to the Company.*

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer when approved by the majority of voting members of the Board of Directors attending the meeting and may appoint a new Chief Executive Officer to replace him/her.*

Điều/ Article 40. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc/ *Standards and conditions for the Chief Executive Officer*

Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác/ *The Chief Executive Officer shall not concurrently work for another securities company, fund management company or other enterprise. The Chief Executive Officer shall not be a member of the Board of Directors or a member of the Members' Council of another securities company.*

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các điều kiện sau đây/ *The Chief Executive Officer must satisfy the following conditions:*

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật/ *Having full civil legal capacity; not being subject to criminal prosecution or serving a prison sentence or being prohibited from practicing securities as prescribed by law;*
2. Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác/ *Having a minimum of 2 years of work experience in operational departments of organizations in the fields of finance, securities, banking, or insurance, or in finance, accounting or investment departments of other enterprises;*
3. Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ/ *Holding a financial analysis practicing license or a fund management practicing license;*

4. Không được làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác/ *Not being a member of the Board of Directors or member of the Members' Council of another securities company; not concurrently working for another securities company, fund management company or other enterprise.*
5. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ/ *Not having been sanctioned for administrative violations in the field of securities and the securities market within the 6 months immediately prior to the date of submitting the application.*

Điều/ Article 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành khác, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác/ *Appointment, dismissal, duties and rights of other executives*

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng Giám đốc/ *The Board of Directors may appoint or hire other persons as the Company's executives to participate in managing the Company together with the Chief Executive Officer.*
2. Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Các Giám đốc, các thành viên khác, các chức danh quản lý, điều hành, các Trưởng phòng quản lý chuyên môn và các chức danh chuyên môn khác của Ban điều hành Công ty quy định tại Quy chế/Quy định do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành/ *Other executives of the Company are individuals who, together with the Chief Executive Officer, manage the day-to-day operations of the Company in the areas assigned by the Board of Directors; are subject to the supervision of the Board of Directors; and are accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of their assigned rights and obligations. Such other executives include Directors, other members, managerial and executive positions, Heads of specialized departments, and other professional positions within the Executive Board as prescribed in the internal regulations issued by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors.*
3. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ chứng khoán phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật chứng khoán và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách/ *The term of other executives of the Company shall not exceed 5 years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms. Other executives of the Company must satisfy the standards and conditions prescribed by applicable law and this Charter. In the event that there is a Deputy Chief Executive Officer responsible for securities operations, such person must satisfy the*

standards prescribed by securities laws and hold an appropriate securities practicing license for the operations he/she is responsible for.

4. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành/ *The Company's executives have the rights and obligations prescribed by applicable law, this Charter, resolutions/decisions of the Board of Directors and Regulations issued by the Board of Directors.*

Người điều hành Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho Công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty/ *The Company's executives shall exercise their rights and obligations within the scope consistent with resolutions/decisions of the Board of Directors and regulations issued by the Board of Directors. The Company's executives must manage the Company's daily business activities in accordance with applicable law, this Charter, the labor contract signed with the Company, and Resolutions/Decisions of the Board of Directors. In the event that a Company executive manages in violation of the foregoing provisions and causes damage to the Company, such executive shall be legally liable and must compensate for losses caused to the Company.*

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều/ Article 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ Nomination and recommendation of Audit Committee members

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty/ *The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and shall not be executives of the Company.*
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua theo đa số/ *The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors by majority vote.*

Điều/ Article 43. Thành phần Ủy ban kiểm toán/ Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ *The Audit Committee shall have 2 or more members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors.*

Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau/ *Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, general understanding of applicable law and the Company's operations, and must not fall within the following cases:*
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Working in the accounting or finance department of the Company;*
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó/ *Being a member or employee of an approved audit organization that has conducted audits of the Company's financial statements in the 3 immediately preceding consecutive years.*
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh/ *The Chairperson of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.*

Điều/ Article 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ *Rights and obligations of the Audit Committee*

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Audit Committee has the rights and obligations prescribed in Article 161 of the Enterprise Law, the Company's Charter and the following additional rights and obligations:*

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán/ *Having the right to access documents relating to the Company's operational situation, and to exchange with other members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, Chief Accountant and other managers to collect information serving the Audit Committee's activities.*
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Having the right to require a representative of an approved audit organization to attend and respond to matters related to the audited financial statements at Audit Committee meetings.*
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết/ *Using legal, accounting or other external consulting services when necessary.*
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty/ *Developing and submitting to the Board of Directors policies on risk identification and management; proposing to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.*

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *Preparing a written report to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer or other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Enterprise Law and the Company's Charter.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua/ *Developing the Audit Committee's Rules of Procedure and submitting them to the Board of Directors for approval.*

Điều/ Article 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp/ *The Audit Committee must meet at least 2 times per year. Meeting minutes shall be prepared in detail and clearly, and must be duly stored. The minute-taker and Audit Committee members attending the meeting must sign the meeting minutes.*
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ *The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, collecting opinions in writing, or in other forms as prescribed in the Audit Committee's Rules of Procedure. Each Audit Committee member has one vote. Unless the Audit Committee's Rules of Procedure provide for a higher ratio, decisions of the Audit Committee shall be passed if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall lie with the Chairperson of the Audit Committee.*

Điều/ Article 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ *Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting on their activities at the Annual General Meeting of Shareholders meeting.*
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau/ *The activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders meeting must include the following contents:*

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp/ *Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each Audit Committee member as prescribed in the Enterprise Law;*
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán/ *Summary of Audit Committee meetings and the Audit Committee's conclusions and recommendations;*
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty/ *Results of supervision of the Company's financial statements, operational situation and financial situation;*
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch/ *Assessment report on transactions between the Company, subsidiaries and other companies controlled by the Company with more than 50% of charter capital, and members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives of the enterprise and their related persons; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives of the enterprise were founding members or managers of the enterprise within the 3 years immediately prior to the transaction date;*
- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty/ *Assessment results on the Company's internal control system and risk management;*
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp/ *Results of supervision of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives of the enterprise;*
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông/ *Assessment results on coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the Chief Executive Officer and shareholders.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ *RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES*

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly, carefully and in the interests of the Company.*

Điều/ Article 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers must publicly disclose related interests in accordance with the Enterprise Law and relevant legal documents.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers have the obligation to notify in writing the Board of Directors of transactions between the Company, subsidiaries, and other companies controlled by the public company with more than 50% of charter capital, and such persons themselves or their related persons as prescribed by applicable law. For the transactions referred to above that are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that benefit such member or his/her related persons as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons shall not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.*
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/ *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives and individuals and organizations related to such persons shall not be void in the following cases:*

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by majority vote of members of the Board of Directors without related interests;*
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value greater than 35%, or transactions that result in the cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of such transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders without related interests.*

Điều/ Article 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ *Liability for damages and compensation*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives who violate their obligations, duties of loyalty and diligence, and fail to fulfill their obligations shall be liable for losses caused by their violations.*
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình/ *The Company shall compensate persons who are, have been or may become a party to claims, lawsuits or prosecutions (including civil, administrative proceedings and proceedings not initiated by the Company) if such person is or has been a member of the Board of Directors, Chief Executive Officer, other executive, employee or representative authorized by the Company, who has acted or is acting pursuant to the*

Company's authorization, acting honestly and carefully in the interests of the Company in compliance with law, and there is no evidence confirming that such person has violated his/her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên/ *Compensation costs include judgment costs, fines, and amounts actually payable (including attorney's fees) in resolving such matters to the extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the compensation liabilities described above.*

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều/ Article 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to inspect books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau/ *Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically:*
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders have the right to review, inspect and extract information on the names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of their inaccurate information; review, inspect, extract or copy the Company's Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares has the right to review, inspect, extract the minutes book and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.*
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này/ *In the event that the authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such representative must be accompanied by the proxy of the shareholder or group of shareholders that he/she represents, or a notarized copy thereof.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật/
Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have the right to inspect the Company's share register, shareholder list, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/
The Company must store this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership rights, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as required by applicable law at the principal office or at another location, provided that shareholders and the Enterprise Registration Authority are notified of the location where such documents are stored.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/
The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Điều/ Article 50. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and trade unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp/
The Chief Executive Officer must prepare plans for the Board of Directors to approve on matters related to the recruitment, laying off, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline of employees and company executives.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/
The Chief Executive Officer must prepare plans for the Board of Directors to approve on matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and applicable legal regulations.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ *PROFIT DISTRIBUTION*

Điều/ *Article* 51. Phân phối lợi nhuận/ *Profit distribution*

1. Điều kiện phân chia lợi nhuận cho các cổ đông: Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông phổ thông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi/ *Conditions for distributing profits to shareholders: The Company may only distribute profits to ordinary shareholders when the Company makes a profit and has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by applicable law, while still ensuring payment of all debts and other due property obligations after profit distribution. Dividends paid on preferred shares shall be implemented in accordance with the conditions applicable to each type of preferred shares.*
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Mức chi trả cổ tức không được vượt quá mức đề xuất của Hội đồng quản trị/ *The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payout ratio and form of dividend payment from the Company's retained earnings. The dividend payout ratio shall not exceed the ratio proposed by the Board of Directors.*
3. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và phù hợp với tỷ lệ cổ tức dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/ *The Board of Directors may decide to pay interim dividends if it deems such payment is consistent with the profitability of the Company and consistent with the expected dividend ratio approved by the General Meeting of Shareholders.*
4. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu/ *The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any type of shares.*
5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này/ *The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing such decision.*
6. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *In the event that dividends or other amounts related to any type of shares are paid in cash, the*

Company must pay in Vietnamese dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by the shareholder. If the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by the shareholder and such shareholder has not received the funds, the Company shall not be responsible for the amount transferred to such shareholder. Payment of dividends on shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/ *Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution and decision specifying a particular date to close the shareholder list. Based on such date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, and to receive notices or other documents.*
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật/ *Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable legal regulations.*

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều/ Article 52. Tài khoản ngân hàng/ Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam/ *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Viet Nam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật/ *With prior approval from the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable legal regulations.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản/ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese dong or foreign currency accounts at banks where the Company has accounts.*

Điều/ Article 53. Năm tài chính/ Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập/ *The Company's fiscal year begins on January 1 each year and ends on December 31 each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on December 31 of the year the Company is established.*

Điều/ Article 54. Chế độ kế toán/ Accounting regime

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê/ *The Company shall use the Vietnamese Accounting System (VAS) or an accounting system approved by the Ministry of Finance, comply with the accounting regulations for securities companies issued by the Ministry of Finance and accompanying guiding documents. The Company shall be subject to inspection by state authorities with respect to the implementation of the accounting and statistical regime.*
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty/ *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and store accounting records in accordance with legal regulations on accounting and related laws. Such records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to prove and explain the Company's transactions.*
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp/ *The Company shall use Vietnamese dong as the accounting currency. In the event that the Company primarily engages in economic transactions in a particular foreign currency, the Company may choose such foreign currency as the accounting currency, shall be responsible before the law for such choice and shall notify the directly supervising tax authority.*

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều/ Article 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with applicable law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and submit them to competent state authorities.*
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty/ *Annual financial statements must include all reports, appendices and notes as required by legal regulations on enterprise accounting.*

Annual financial statements must faithfully and objectively reflect the Company's operational situation.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and submit them to competent state authorities.*

Điều/ Article 56. Báo cáo thường niên/ Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with legal regulations on securities and the securities market.*

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT

Điều/ Article 57. Kiểm toán/ Audit

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét/ *The Company's annual financial statements, financial safety ratio reports as at December 31, semi-annual financial statements, and financial safety ratio reports as at June 30 must be audited and reviewed by an independent audit organization.*
2. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán/ *The General Meeting of Shareholders shall designate an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors. In the same fiscal year, a securities company may not change its approved audit organization, except in the event that the parent company changes its approved audit organization, or the approved audit organization is suspended or has its approved auditor status revoked.*
3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị cùng với thư quản lý trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính/ *After the end of the fiscal year, the Company must prepare and send annual financial statements to the independent audit*

firm. The independent audit firm shall examine, confirm and provide an opinion on the annual financial statements, prepare an audit report and submit such report to the Board of Directors together with a management letter within two (2) months from the end of the fiscal year.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/ *Independent auditors conducting audits of the Company's financial statements may attend General Meeting of Shareholders meetings and have the right to receive notices and other information relating to General Meeting of Shareholders meetings and to speak at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.*

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ COMPANY SEAL

Điều/ Article 58. Dấu của doanh nghiệp/ Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử/ *A seal includes a seal made at a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with legal regulations on electronic transactions.*
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)/ *The Board of Directors shall decide on the type, number, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).*
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage seals in accordance with applicable legal regulations.*

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều/ Article 59. Giải thể công ty/ Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/ *The Company may be dissolved in the following cases:*
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn/ *The operating duration recorded in the Company's Charter expires without a decision to extend it;*
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*
 - c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bị Tòa án tuyên bố giải thể, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/ *The License for Establishment and Operation, or the Enterprise Registration Certificate is revoked, or the Company is declared dissolved by a Court, except in cases where the Tax Administration Law provides otherwise;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by applicable law.*

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định/ *The dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority as prescribed.*
3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác/ *The Company may only be dissolved when it ensures payment of all its debts and other property obligations.*
4. Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Hội đồng quản trị và pháp luật/ *The Board of Directors shall establish a Liquidation Committee to settle the Company's assets at the time of dissolution. All matters arising during the dissolution process shall be resolved by the Liquidation Committee, which shall be responsible for its decisions before the Board of Directors and the law.*

Điều/ Article 60. Gia hạn hoạt động/ Extension of operations

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders meeting at least 7 months before the end of the operating duration so that shareholders can vote on the extension of the Company's operations as proposed by the Board of Directors.*
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành/ *The operating duration shall be extended when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders meeting.*

Điều/ Article 61. Tổ chức lại Công ty/ Reorganization of the Company

1. Việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty) phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *The reorganization of the Company (division, separation, merger, consolidation or conversion of the Company's type) must be approved by the General Meeting of Shareholders.*
2. Trình tự, thủ tục và các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *The procedures and processes and other matters related to the reorganization of the Company shall be implemented in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Securities Law and their guiding documents.*

Điều/ Article 62. Thanh lý/ Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ

01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty/ *At least 6 months before the end of the Company's operating duration or after the dissolution decision is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 3 members, of which 2 members are designated by the General Meeting of Shareholders and 1 member is designated by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own rules of procedure. Liquidation Committee members may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be settled by the Company as a priority before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính/ *The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Enterprise Registration Authority on the date of its establishment and commencement of activities. From that point, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Courts and administrative authorities.*
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/ *Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:*
 - a) Các chi phí thanh lý/ *Liquidation costs;*
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/ *Outstanding salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees under the collective labor agreement and signed labor contracts;*
 - c) Nợ thuế/ *Tax debts;*
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty/ *Other debts of the Company;*
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/ *The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.*

Điều/ Article 63. Phá sản/ Bankruptcy

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng/ *The bankruptcy of the Company shall be implemented in accordance with legal regulations on bankruptcy applicable to enterprises operating in the field of finance and banking.*

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều/ Article 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Resolution of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa/ *In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's activities, and the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Enterprise Law, the Company's Charter, other applicable legal regulations or agreements between:*

- a) Cổ đông với Công ty/ *A shareholder and the Company;*
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác/ *A shareholder and the Board of Directors, the Director (Chief Executive Officer) or other executives;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp/ *The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and require each party to present relevant information about the dispute within 15 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, any party may request the Board of Directors to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án/ *In the event that a conciliation decision is not reached within 6 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Arbitration or a Court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/ *Parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation process. Court costs shall be paid in accordance with the Court's ruling.*



**XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ/ AMENDMENT,
MODIFICATION AND EFFECTIVENESS OF THE CHARTER**


Điều/ Article 65. Sửa đổi bổ sung Điều lệ/ Amendment and modification of the Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *The amendment and modification of this Charter must be approved by the General Meeting of Shareholders.*
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới trái với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty/ *In the event that applicable law contains provisions related to the Company's activities that have not been mentioned in this Charter, or in the event that new legal regulations are inconsistent with the provisions of this Charter, such legal regulations shall apply to govern the Company's activities.*

Điều/ Article 66. Hiệu lực của Điều lệ/ Effectiveness of the Charter

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 66 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap nhất trí thông qua, được ban hành theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CAP ngày 05/05/2026 và thay thế Điều lệ được ban hành ngày 24/10/2025/ *This Charter consists of 21 sections and 66 articles, unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of T-Cap Securities Joint Stock Company, issued pursuant to Decision No. 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CAP dated May 5, 2026 of the Chairperson of the Board of Directors, and replaces the Charter issued on October 24, 2025.*
2. Điều lệ được lập thành (02) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *This Charter is prepared in two (02) copies of equal validity and must be stored at the Company's principal office.*
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/ *This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN T-CAP/
T-CAP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

Chủ tịch Hội đồng quản trị/ 

Chairperson of the Board of Directors



Nguyễn Thị Hằng/ *Nguyen Thi Hang*